

## Vận dụng Chuẩn mực IAS 36 trong ghi nhận suy giảm giá trị tài sản tại doanh nghiệp

□ Trần Thị Thương\*

Nguyễn Thị Thủy\*

Hoàng Thị Mai Anh\*

\*Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

### Tóm tắt

Chuẩn mực Kế toán Quốc tế số 36 (IAS 36), “Suy giảm giá trị tài sản” được ban hành năm 1988, sau đó chuẩn mực này liên tục được sửa đổi bổ sung, để bắt kịp với sự phát triển của nền kinh tế thế giới. IAS 36 ra đời, với mục đích đảm bảo tài sản được ghi nhận không cao hơn giá trị có thể thu hồi của tài sản. Qua đó, làm tăng sự minh bạch của báo cáo tài chính (BCTC) đối với người sử dụng thông tin. Hiện nay, chuẩn mực này đã và đang được áp dụng ở nhiều quốc gia trên thế giới như Nhật Bản, các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu, ... Tuy nhiên đến nay, Việt Nam vẫn chưa áp dụng chuẩn mực này vào trong công tác kế toán tại doanh nghiệp (DN). Do đó, bài viết này phân tích nội dung của IAS 36 liên quan đến ghi nhận suy giảm giá trị của tài sản trên BCTC. Đồng thời, bài viết cũng đề cập một số kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước, nhằm thúc đẩy quá trình vận dụng chuẩn mực này vào thực tiễn công tác kế toán tại Việt Nam.

**Từ khóa:** IAS 36, suy giảm giá trị tài sản, giá trị có thể thu hồi.

### Abstract

International Accounting Standard No. 36 (IAS 36) – “Impairment of Assets” was issued in 1988, then this standard has continuously revised and supplemented to keep up with the development of the global economy. The objective of IAS 36 is “to ensure that assets are carried at no more than their recoverable amount and define how the recoverable amount is determined”. Currently, this standard has been applied in many countries such as Japan, the countries of the European Union... However, up to now, Vietnam has not yet applied this standard to the accounting practices of enterprises. Therefore, this article analyzes the contents of IAS 36 related to the recognition of impairment of assets in the financial statements. Simultaneously, the article also suggests some implications for state management agencies to promote the application of this standard in accounting practice in Vietnam.

**Key words:** IAS 36, impairment of assets, recoverable amount.

**JEL:** M13, M40, M49.

### 1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, khó tránh khỏi việc tồn tại các dấu hiệu về sự suy giảm giá trị của các tài sản đang ghi nhận trên sổ sách của DN. Do vậy, IAS 36 - “Suy giảm giá trị tài sản”, đem lại ý nghĩa lớn trong việc làm minh bạch hóa thông tin tài chính của DN. Mục tiêu của IAS 36 là nhằm đảm bảo rằng, tài sản của DN không được ghi nhận với giá trị cao hơn giá trị có thể thu hồi được, thông qua việc giả định tiếp tục sử dụng hay bán các tài sản này. Điều này có nghĩa là, nếu giá trị có thể thu hồi được của tài sản thấp hơn, so với giá trị sổ sách của nó thì các tài sản này được coi là bị suy giảm giá trị và DN cần phải tính toán, phản ánh khoản lỗ do suy giảm giá trị này trên BCTC. Đây là một trong những chuẩn mực có tính phức tạp cao, cần sử dụng nhiều sự xét đoán và yêu cầu cao về độ tin cậy của các giả định được sử dụng,

khi thực hiện kiểm tra suy giảm giá trị, lập mô hình xác định các khoản lỗ, do suy giảm giá trị tài sản. Do đó, mặc dù IAS 36 có hướng dẫn rất rõ ràng các bước xác định, tính toán và ghi nhận khoản lỗ từ suy giảm giá trị tài sản. Nhưng trên thực tế, việc áp dụng chuẩn mực này còn nhiều thách thức và chưa thật sự sát với yêu cầu của chuẩn mực.

### **Đối với Việt Nam**

Nội dung về Chuẩn mực - “Suy giảm giá trị tài sản” là một nội dung hoàn toàn mới và việc áp dụng chuẩn mực này vào công tác kế toán được xem là một thách thức lớn đối với Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh chất lượng nguồn nhân lực kế toán còn hạn chế.

Tuy nhiên, đứng trước sự hội nhập kinh tế quốc tế, ngày 16/3/2020 Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC về “Phê duyệt đề án áp dụng chuẩn mực BCTC quốc tế”. Theo đó, Chuẩn mực BCTC quốc tế sẽ áp dụng tự nguyện với một số DN bắt đầu từ năm 2022 và sẽ áp dụng bắt buộc từ năm 2025. Bên cạnh đó, tại Hội thảo tổng kết “Đánh giá tình hình thực hiện chế độ kế toán DN và thảo luận về khung BCTC áp dụng cho các loại hình DN tại Việt Nam” diễn ra vào ngày 30/11/2021 và ngày 01/12/2021 đã khẳng định, trong thời gian tới hệ thống kế toán và chế độ kế toán Việt Nam sẽ được sửa đổi theo hướng tiếp cận gần nhất với các chuẩn mực BCTC quốc tế, Trình Quốc Việt, (2022). Vì vậy, nội dung của IAS 36 cũng là một trong những chuẩn mực đang nhận được nhiều sự quan tâm của những người làm công tác kế toán. Do đó, bài báo phân tích nội dung ghi nhận suy giảm giá trị của tài sản trên BCTC của IAS 36. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước, nhằm thúc đẩy quá trình vận dụng chuẩn mực này vào thực tiễn công tác kế toán tại Việt Nam.

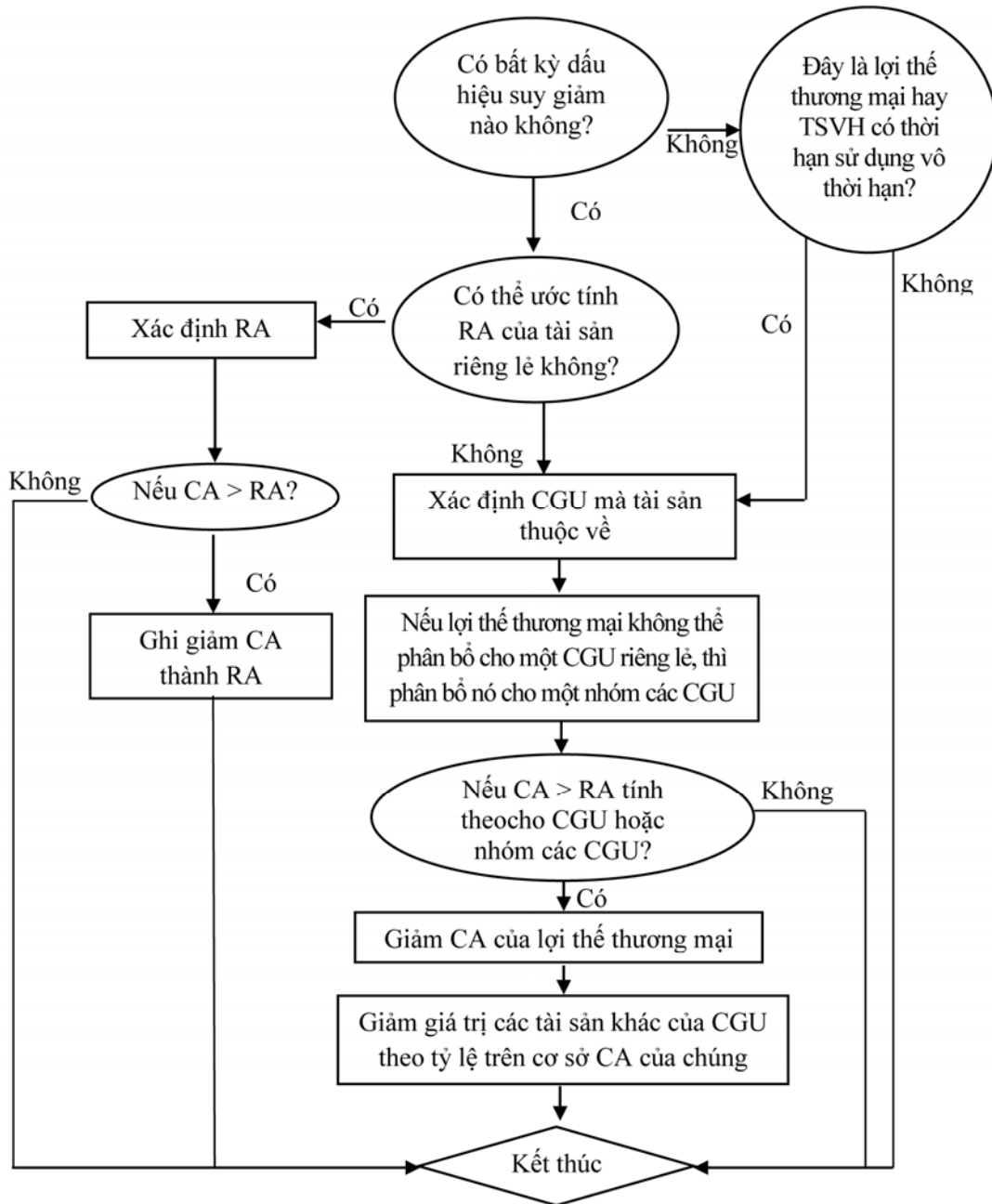
### **2. Giới thiệu chung về IAS 36**

IAS 36 – “Suy giảm giá trị tài sản” được ban hành lần đầu tiên bởi Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) 6/1998. Ngày 31/03/2004, IAS 36 được ban hành lại và mở rộng đối tượng, áp dụng thêm cho lợi thế thương mại và tài sản vô hình có được từ hợp nhất kinh doanh, phiên bản này của IAS 36 có hiệu lực từ ngày 31/03/2004. Sau đó, để thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế, các phiên bản điều chỉnh của IAS 36 tiếp tục được ban hành vào các năm 2008, 2009 và 2013. Hiện nay, phiên bản của IAS 36 sửa đổi năm 2013, được áp dụng cho năm tài chính, bắt đầu từ ngày 01/01/2014.

IAS 36 đề cập đến việc kiểm tra mức độ suy giảm đối với tất cả các tài sản hữu hình và vô hình (gồm đất đai, nhà cửa, máy móc thiết bị, tài sản cố định vô hình, lợi thế thương mại, đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh) ngoại trừ các tài sản được áp dụng theo IFRS khác; với mục đích là đảm bảo tài sản không được ghi nhận cao hơn giá trị có thể thu hồi của tài sản. Trường hợp, giá trị có thể thu hồi được thấp hơn giá trị ghi sổ thì DN phải ghi nhận ngay tổn thất có thể thu hồi được. Để thực hiện mục tiêu này, IAS 36 yêu cầu các DN phải kiểm tra tất cả các tài sản nằm trong phạm vi của nó, về khả năng suy giảm, khả năng xảy ra khi có các chỉ số về mức độ suy giảm hoặc ít nhất là hàng năm, đối với lợi thế thương mại và tài sản vô hình có thời hạn sử dụng vô thời hạn, Ernst & Young, (2010).

Để mô tả quy trình chung trong đo lường và ghi nhận tổn thất tài sản dựa trên IAS 36, Ernst & Young, (2010) đã tổng hợp thông qua Sơ đồ 1.

**Sơ đồ 1: Khung xác định và tính mức độ suy giảm tài sản theo IAS**



**RA: Giá trị có thể thu hồi      CA: Giá trị ghi sổ      CGU: Đơn vị tạo tiền**

(Nguồn: Ernst & Young, (2010))

Như vậy, đầu tiên DN cần xác định tài sản đang xem xét là tài sản riêng biệt hay là chỉ là một phần của đơn vị tạo tiền (CGU), để áp dụng IAS 36 cho phù hợp. Đối với các tài sản như lợi thế thương mại, tài sản vô hình có thời gian sử dụng vô thời hạn, tài sản vô hình

chưa sẵn sàng sử dụng thì DN sẽ cần kiểm tra tổn thất hàng năm. Đối với các tài sản còn lại chỉ được kiểm tra, khi phát hiện các dấu hiệu giảm giá trị tài sản. Theo IAS 36, các dấu hiệu giảm giá trị tài sản được chia thành dấu hiệu bên ngoài và bên trong DN. Các dấu hiệu bên ngoài gồm: giá trị thị trường của tài sản giảm; ảnh hưởng tiêu cực của sự thay đổi công nghệ, thị trường, nền kinh tế, luật pháp, chính trị; lãi suất thị trường tăng; giá trị ghi sổ của tài sản ròng công ty cao hơn mức vốn hóa của thị trường. Trong khi đó, các dấu hiệu bên trong DN gồm: tài sản bị hỏng, lỗi thời; tài sản không hoạt động, một phần tài sản nắm giữ để thanh lý hoặc tái cấu trúc; tài sản có hiệu quả kinh tế thấp hơn dự kiến,... IASB, (2014).

Khoản tổn thất tài sản xảy ra, khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị có thể thu hồi, DN sẽ ghi nhận theo bút toán.

Nợ TK chi phí (lỗ do suy giảm): giá trị tài sản bị tổn thất

Có TK hao mòn lũy kế: giá trị tài sản bị tổn thất.

### **Vận dụng IAS 36 trong ghi nhận tổn thất tài sản trong DN**

#### ***Vận dụng IAS 36 đối với tổn thất tài sản độc lập***

Theo quy định tại đoạn 22 IAS 36, nếu một tài sản đáp ứng hai tiêu chí: (1) tài sản tạo ra dòng tiền độc lập với dòng tiền từ các tài sản hoặc nhóm tài sản khác; (2) giá trị sử dụng của tài sản đó có thể được ước tính gần với giá trị hợp lý, trừ đi chi phí thanh lý và có thể đo lường được thì sẽ áp dụng IAS 36 theo khía cạnh tài sản riêng lẻ, IASB, (2014).

*Ví dụ 1: ghi nhận tổn thất giá trị đối với tài sản riêng lẻ*

- Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/20N0, Công ty X có dây chuyền sản xuất với giá trị còn lại là 3.100.000.000 đồng. Giá trị hợp lý trừ đi giá trị thanh lý ước tính của dây chuyền sản xuất là 2.850.000.000 đồng. Nếu Công ty X tiếp tục sử dụng dây chuyền sản xuất này thì giá trị hiện tại của dòng tiền ước tính 3.440.000.000 đồng. Chi phí để sử dụng dây chuyền sản xuất là 720.000.000 đồng. Do đó, giá trị sử dụng của dây chuyền sản xuất = 3.440.000.000 – 720.000.000 = 2.720.000.000 đồng.

Như vậy, dây chuyền sản xuất có giá trị FVLC lớn hơn so với VIU, do đó giá trị có thể thu hồi được của dây chuyền sản xuất là 2.850.000.000 đồng.

- Trong trường hợp này, giá trị còn lại của dây chuyền sản xuất cao hơn so với giá trị giá trị có thể thu hồi được của tài sản này, nên tài sản này bị suy giảm giá trị tại ngày 31/12/20N0. Giá trị tài sản bị suy giảm = 3.100.000.000 – 2.850.000.000 = 250.000.000 đồng.

Công ty X ghi giảm giá trị tổn thất của dây chuyền sản xuất như sau:

Nợ TK chi phí (lỗ do suy giảm): 250.000.000

Có TK hao mòn lũy kế: 250.000.000

#### ***Vận dụng IAS 36 đối với tổn thất đơn vị tạo tiền***

Đoạn 69 của IAS 36 chỉ ra rằng, nếu tài sản không thể đáp ứng được hai tiêu chí đề cập ở Mục 3.1 thì tài sản sẽ được xem là một phần cấu thành của một đơn vị tạo tiền (CGU) hoặc nhóm các CGU. Do vậy, sự suy giảm của tài sản sẽ được xem xét thông qua các CGU hoặc nhóm CGU. CGU thường được sử dụng trong hai trường hợp, đó là: (1) tài sản mà số tiền có thể thu hồi không thể xác định được riêng lẻ và (2) lợi thế thương mại và tài sản DN bị suy giảm. Trong đoạn 6 của IAS 36 đề cập, CGU là nhóm tài sản được xác định ở mức nhỏ nhất tạo ra dòng tiền vào mà phần lớn độc lập với dòng tiền từ các tài sản hoặc nhóm tài sản khác, IASB, (2014). Như vậy, đơn vị tạo tiền là nhóm tài sản được xác định nhỏ nhất mà nó tạo ra luồng tiền vào độc lập với luồng tiền tạo ra từ tài sản khác hoặc nhóm các tài sản khác, Nguyễn Thị Tâm, (2021).

*Ví dụ 2:* trong tòa nhà làm việc của DN có hệ thống thang máy, phục vụ cho việc di chuyển giữa các tầng. Tuy nhiên, trên thực tế, hệ thống thang máy này không thể tạo ra được dòng tiền riêng lẻ cho DN. Do vậy, DN sẽ xếp hệ thống thang máy là một bộ phận của tòa nhà làm việc và tòa nhà làm việc sẽ được coi là “một đơn vị tạo tiền” của DN.

- Nguyên tắc phân bổ giá trị lỗ, do suy giảm giá trị đối với CGU: trong trường hợp, tài sản chỉ là một phần của CGU thì thứ tự phân bổ phần lỗ do suy giảm giá trị cho một CGU như sau: (1) phân bổ phần lỗ cho những tài sản mà chắc chắn bị hư hỏng; (2) phân bổ phần lỗ cho lợi thế thương mại; (3) phân bổ phần lỗ cho các tài sản còn lại trong CGU (phân bổ theo giá trị còn lại).

- Nếu tài sản trong DN được ghi nhận theo giá trị hợp lý, tức DN áp dụng mô hình đánh giá lại thì lỗ do suy giảm giá trị sẽ ưu tiên ghi giảm vào phần thặng dư đánh giá lại của tài sản trước, sau đó phần chênh lệch còn lại được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

*Ví dụ 3:* ngày 31/12/20N0, Công ty M có thông tin về giá trị của các tài sản trong CGU như Bảng 1.

**Bảng 1**

*Đơn vị tính: đồng*

Tài sản thuộc CGU	Giá trị ghi sổ (Giá trị còn lại)	Giá trị có thể thu hồi được	Phân bổ giá trị suy giảm
<b>(A)</b>	<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3) = (2) – (1)</b>
Lợi thế thương mại	550.000.000	100.000.000	(450.000.000)
Tài sản X bị hư hỏng do hỏa hoạn	980.000.000	0	(980.000.000)
Tài sản Y	3.400.000.000	3.400.000.000	0
<b>Tổng</b>	<b>4.930.000.000</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>(1.430.000.000)</b>

- Trong CGU này, giá trị còn lại của các tài sản là 4.930.000.000 đồng, trong khi đó giá trị có thể thu hồi được là 3.500.000.000 đồng, nên lỗ do suy giảm giá trị tài sản của CGU này là:

$$4.930.000.000 - 3.500.000.000 = 1.430.000.000 \text{ đồng}$$

- Phần lỗ do suy giảm giá trị tài sản được phân bổ đầu tiên cho tài sản X bị hư hỏng do hỏa hoạn, với giá trị là 980.000.000 đồng (do giá trị có thể thu hồi của tài sản X là 0), sau đó phần lỗ do suy giảm giá trị tài sản sẽ được phân bổ 450.000.000 đồng cho lợi thế thương mại.

*Ví dụ 4:* ngày 31/12/20N0, Công ty P có thông tin về một CGU như Bảng 2.

**Bảng 2**

Đơn vị tính: đồng

Tài sản thuộc CGU	Giá trị ghi sổ (giá trị còn lại)	Giá trị có thể thu hồi được	Phân bổ giá trị suy giảm
Lợi thế thương mại	22.000.000	0	(22.000.000)
Tài sản A	58.000.000	42.400.000	(12.426.087)
Tài sản B	234.000.000	165.500.000	(50.132.834)
Tài sản C	375.000.000	316.200.000	(80.341.079)
<b>Tổng</b>	<b>689.000.000</b>	<b>524.100.000</b>	<b>(164.900.000)</b>

- CGU có giá trị còn lại là 689.000.000 đồng và giá trị có thể thu hồi được là 524.100.000 đồng, nên phần lỗ do suy giảm giá trị tài sản của CGU này là:

$$689.000.000 - 524.100.000 = 164.900.000 \text{ đồng}$$

- Trong trường hợp này, không có tài sản nào trong CGU bị hư hỏng, do đó phần lỗ do suy giảm giá trị tài sản được phân bổ đầu tiên cho lợi thế thương mại, với giá trị 22.000.000 đồng. Sau đó phần tổn thất còn lại là:

164.900.000 – 22.000.000 = 142.900.000 đồng được phân bổ cho các tài sản A, B, C, theo giá trị giá trị còn lại của các tài sản. Cụ thể, phần giá trị suy giảm giá trị tài sản phân bổ cho tài sản A là:

- Phần giá trị suy giảm giá trị tài sản phân bổ cho tài sản B là:

$$\underline{\underline{58.000.000}}$$

$$58.000.000 + 234.000.000 + 375.000.000$$

$$* 142.900.000 = 12.426.087 \text{ đồng}$$

- Phần giá trị suy giảm giá trị tài sản phân bổ cho tài sản C là:

$$\underline{\underline{234.000.000}}$$

$$58.000.000 + 234.000.000 + 375.000.000$$

$$* 142.900.000 = 50.132.834 \text{ đồng}$$

$$142.900.000 - 12.426.087 - 50.132.834 = 80.341.079 \text{ đồng}$$

### ***Hoàn nhập lỗ do suy giảm giá trị***

#### ***Đối với lợi thế thương mại***

IAS 36 Đoạn 124 không cho phép ghi hoàn nhập các khoản tổn thất đối với lợi thế thương mại, IASB, (2014). Nguyên nhân là, theo quan điểm của IAS 36, bất kỳ sự gia tăng nào về giá trị lợi thế thương mại có thể thu hồi sau khi ghi nhận khoản lỗ suy giảm giá trị có khả năng là sự gia tăng của lợi thế thương mại, phát sinh từ nội bộ của DN. Trong khi đó, theo nội dung của IAS 38 - Chuẩn mực kế toán về “Tài sản vô hình” cũng không cho phép ghi nhận lợi thế thương mại được tạo ra từ nội bộ là tài sản của DN.

#### ***Đối với tài sản riêng lẻ***

Khi số tiền có thể thu hồi được tính lại và cao hơn giá trị ghi sổ của tài sản, thì giá trị ghi sổ của tài sản được ghi tăng lên thành số tiền có thể thu hồi. Tuy nhiên, giá trị ghi sổ tăng thêm của một tài sản do hoàn nhập khoản lỗ suy giảm giá trị, sẽ không vượt quá giá trị ghi sổ đã được xác định (giá trị khấu hao ròng hoặc khấu hao) mà không có khoản lỗ suy

giảm giá trị được ghi nhận cho tài sản đó trong những năm trước. Việc hoàn nhập khoản lỗ suy giảm giá trị, sẽ được ghi nhận ngay vào lãi hoặc lỗ. Đối với tài sản được hạch toán theo mô hình đánh giá lại trong IAS 16 hoặc IAS 38, khoản hoàn nhập tổn thất được hạch toán theo cách tương tự như khoản lãi từ đánh giá lại tài sản theo các chuẩn mực đó, IASB, (2014).

**Bảng 3**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Thời gian</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Giá trị có thể thu hồi</b>	<b>Lãi/Lỗ</b>
<b>(A)</b>	<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3) = (2) – (1)</b>
Ngày 31/12/20X1	14.800.000.000	12.300.000.000	(2.500.000.000)
Ngày 31/12/20X2	12.300.000.000	15.900.000.000	3.600.000.000
Ngày 31/12/20X3	15.900.000.000	14.300.000.000	(1.600.000.000)

*Ví dụ 5:* Công ty K có ngày kết thúc năm tài chính là 31/12 hàng năm và có thông tin về mảnh đất thuộc quyền sở hữu của công ty như Bảng 3. Công ty K mua mảnh đất này vào ngày 3/3/20X1 với giá 12.300.000.000 đồng.

- Ngày 31/12/20X1, Công ty K đánh giá lại mảnh đất bị lỗ giá trị 2.500.000.000 đồng. Do đây là năm đầu tiên đánh giá lại, nên khoản lỗ do suy giảm giá trị này được ghi nhận vào chi phí trên báo cáo lãi lỗ của Công ty K.

Nợ TK Chi phí lỗ do suy giảm: 2.500.000.000

Có TK Mảnh đất: 2.500.000.000.

- Ngày 31/12/20X2, Công ty K đánh giá lại mảnh đất và có khoản lãi 3.600.000.000 đồng, do cuối năm 20X1 mảnh đất này bị lỗ, do suy giảm giá trị 2.500.000.000 đồng, nên khoản lãi 3.600.000.000 đồng sẽ được sử dụng để bù đắp/hoàn nhập cho khoản lỗ, do suy giảm giá trị trước (trên phần Báo cáo lãi lỗ), phần lãi còn lại 1.100.000.000 đồng sẽ được ghi nhận vào thu nhập toàn diện khác (trên báo cáo Thu nhập toàn diện khác).

Nợ TK mảnh đất: 3.600.000.000

Có TK thu nhập từ đánh giá lại: 2.500.000.000

Có TK thu nhập toàn diện khác: 1.100.000.000.

- Ngày 31/12/20X3, Công ty K đánh giá lại mảnh đất và bị lỗ 1.600.000.000 đồng, do năm trước mảnh đất này đánh giá có lãi 1.100.000.000 đồng, nên phần lỗ của năm nay trước tiên sẽ sử dụng để xóa phần lãi lũy kế 1.100.000.000 đồng, phần còn lại ghi nhận thành chi phí lỗ trên Báo cáo lãi lỗ của Công ty K.

Nợ TK Chi phí lỗ do suy giảm: 500.000.000

Nợ TK Thu nhập toàn diện khác: 1.100.000.000

Có TK Mảnh đất: 1.600.000.000

*Đối với CGU*

Theo quy định tại đoạn 122 IAS 36, bất kỳ khoản hoàn nhập lỗ giảm giá đối với CGU phải được phân bổ cho các tài sản tạo nên CGU đó (không bao gồm lợi thế thương mại). DN phân bổ khoản hoàn nhập lỗ suy giảm giá trị theo tỷ lệ tài sản của CGU, với giá trị ghi sổ của các tài sản đó. Đặc biệt, trong đoạn 123 của IAS 36 cũng đề cập rằng, việc phân bổ hoàn nhập một khoản lỗ do suy giảm giá trị cho CGU yêu cầu giá trị ghi sổ của một tài sản không được tăng quá giá trị có thể thu hồi của nó (nếu có thể xác định được) và giá trị ghi sổ của tài sản này nếu không có khoản lỗ suy giảm giá trị nào được ghi nhận trong các kỳ trước (IASB, 2014).

#### **4. Kết luận và kiến nghị**

IAS 36 là một trong các chuẩn mực đang được áp dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, tùy vào mức độ hội tụ với hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế/chuẩn mực BCTC quốc tế mà mỗi quốc gia sẽ lựa chọn mức độ áp dụng khác nhau, đối với IAS 36 này. Vì vậy, để vận dụng IAS 36 tại các DN của Việt Nam, trong thời gian tới. Bài viết đề xuất một số khuyến nghị, đối với cơ quan quản lý Nhà nước: thứ nhất, tiếp tục thực hiện và đảm bảo tiến độ thực hiện Quyết định số 345/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về “Phê duyệt đề án áp dụng Chuẩn mực BCTC tại Việt Nam”; thứ hai, xây dựng chuẩn mực kế toán về suy giảm giá trị tài sản áp dụng theo từng nhóm DN: nhóm DN có quy mô nhỏ và vừa và nhóm DN có quy mô lớn; thứ ba, ban hành các thông tư hướng dẫn nghiệp vụ, cụ thể về cách xác định giá trị có thể thu hồi được, làm căn cứ tính lỗ do suy giảm giá trị tài sản và cách hạch toán suy giảm giá trị tài sản; thứ tư, tổ chức tập huấn, hướng dẫn về cách áp dụng IAS 36, cho đội ngũ kế toán tại các DN. □

*Tài liệu tham khảo*



1. Ernst & Young, (2010), “Impairment accounting - the basics of IAS 36 Impairment of Assets”, Truy cập tại <https://pdf4pro.com/view/impairment-accounting-the-basics-of-ias-36-2e5059.html>, ngày truy cập 21/5/2022.
2. IASB (International Accounting Standard Board), (2014c), “International Accounting Standard No. 36 (IAS 36) - Impairment of Assets”.
3. Nguyễn Thị Tâm, (2021), “Ghi nhận đo lường sự suy giảm giá trị tài sản tại các DN Việt Nam”. Tạp chí Tài chính số kỳ 2, 12/2021.
4. Trình Quốc Việt, (2022), “Kế toán tài sản tài chính là trái phiếu đầu tư theo IFRS 9”, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, số tháng 4/2022 (223), trang 118-120, 139.